TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/11/2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Vinh

Ông Nguyễn Văn Quản

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa*** *tham gia phiên toà****:*** Không.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Q - sinh năm 1998

Địa chỉ: thôn 9, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn V - sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn 9, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị Q, vắng mặt anh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn V kết hôn ngày 16/11/2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên xung đột, không tìm được tiếng nói chung trong mọi vấn đề, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay

xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án xem xét để chị được ly hôn với anh Phạm Văn V theo quy định của pháp luật.

Về con: Vợ chồng không có con chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Anh Phạm Văn V, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật; Anh V đã nhận được các văn bản trên. Nhưng anh V cố tình vắng mặt nên không có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh V vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành đối với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh V, anh V vắng mặt tại gia đình nên Tòa án đã giao cho mẹ đẻ của anh V, là bà Hoàng Thị H, bà H cam đoan sẽ giao tận tay cho anh V. Tòa án đã mở phiên tòa theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nhưng tại phiên tòa lần thứ nhất anh V vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trịnh Thị Q có mặt. Đối với bị đơn anh Phạm Văn V được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay do trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trịnh Thị Q có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Phạm Văn V. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 26/10/2022 Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, Chị Q có mặt còn anh V vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh V vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần 2 vắng mặt anh V.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Q và anh Phạm Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Q trình bày, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do thường xuyên xung đột không tìm được tiếng nói chung trong mọi vấn đề cuộc sống. Chị và anh V đã sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trịnh Thị Q và anh Phạm Văn V đã trầm trọng, đời sống chung không còn

tồn tại, hôn nhân không thể duy trì được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q, cho chị Trịnh Thị Q được ly hôn với anh Phạm Văn V là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về con chung và tài sản : Chị Trịnh Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Trịnh Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trịnh Thị Q, cho chị Trịnh Thị Q được ly hôn anh Phạm Văn V.

Về án phí: Chị Trịnh Thị Q phải nộp án phí DSST về việc ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0015045 ngày 23/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Chị Trịnh Thị Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Thị Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Phạm Văn V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ-KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tuyển